HỒ SƠ NĂNG LỰC



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

MST: 0303792837 - 003

NĂM 2026

PERFECT ONLY

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

Chất lượng tạo niềm tin - Uy tín dựng tương lai






▶ ƯU ĐIỂM NỔI BẬT:

CHẤT LƯỢNG ỔN ĐỊNH

Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, quy cách ổn định trên từng sản phẩm.

SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI

Dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất lớn, đáp ứng mọi yêu cầu kỹ thuật.

GIÁ THÀNH CẠNH TRANH

Tối ưu chi phí sản xuất, mang đến giải pháp hiệu quả cho khách hàng.

ĐỐI TÁC TIN CẬY

Cam kết tiến độ, đồng hành cùng khách hàng trên mọi công trình.

▶ CHUYÊN SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP:

- **LƯỚI THÉP B40**
- **LƯỚI THÉP HÀN**
- **RỌ ĐÁ THẢM ĐÁ**
- **VẢI ĐỊA KỸ THUẬT**
- **DÂY KẼM GAI**

ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng
Tel: 0903 547 745 - 0914 682 685 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com
(W): rodadanang.com

I. GIỚI THIỆU VỀ NHÀ MÁY

CÁC THÔNG TIN VỀ NHÀ MÁY:

Tên nhà máy: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG**
Tên viết tắt: **CN CTY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH - NM SX LT TIÊN PHONG**
Địa chỉ: **106 Hoàng Văn Thái, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng**
Điện thoại: **02363.842.688 - 0903.547.745**
Email: **nhung.tienphong18@gmail.com**
Website: **rodadanang.com**
Đại diện: **(Bà) Diệp Thị Cẩm Nhung** Chức vụ: **Giám đốc**
Mã số thuế: **0303792837 - 003**
Ngành nghề kinh doanh chính: **Sản xuất và phân phối bán buôn các loại vật liệu địa kỹ thuật tổng hợp (Vải địa kỹ thuật, bấc thấm, màng chống thấm HDPE; sản phẩm kim loại: rọ đá, thảm đá, lưới B40, kẽm gai,...).**

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NHÀ MÁY:

Nhà Máy Sản Xuất Lưới Thép Tiên Phong tiền thân là DNTN Tiên Phong được thành lập từ năm 2000 tại số 106 Hoàng Văn Thái, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng. Từ tháng 01 năm 2019, nhà máy hoạt động theo ủy quyền của Công ty TNHH Dịch Vụ và Thương mại Chơn Thành đến nay đã có thâm niên hoạt đông sản xuất hơn 25 năm. Đứng trước các yêu cầu xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi và công nghiệp trong nước đặc biệt là công tác phòng hộ sụt trượt mái dốc và thiên tai khắc nghiệt tại Việt Nam, dưới sự điều hành của doanh nghiệp - nhà máy tạo thành mắt xích quan trọng giữa nhà sản xuất và các nhà thầu thi công các công trình hạ tầng tại Việt Nam.

Nhà máy hiện tại đã cung cấp tới rất nhiều công trình lớn trên toàn quốc các sản phẩm địa kỹ thuật như vải địa kỹ thuật không dệt (Aritex- Việt Nam); bấc thấm; màng chống thấm; các sản phẩm ứng dụng từ mắt lưới lục giác mạ kẽm và bọc plastic (rọ đá, thảm đá, lưới B40).

GIÁ TRỊ KINH DOANH:

Là một doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế năng động nhất, công ty chúng luôn

đặt ra tôn chỉ mục tiêu hành động nhằm đạt được các mối quan hệ uy tín lâu dài với các đối tác theo nguyên tắc tạo ra giá trị các bên cùng có lợi và phát triển bền vững.

Công ty đề cao tính trách nhiệm với khách hàng, cộng đồng và chủ đầu tư bằng việc cam kết cung cấp các sản phẩm và các dịch vụ bán hàng có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế và thân thiện với môi trường.

Chúng tôi đánh giá cao tính chính trực và chia sẻ vì mục tiêu hoàn thành xuất sắc công việc chung với sự cam kết mang tính trách nhiệm.

TÓM TẮT NĂNG LỰC NHÀ MÁY:

Năng lực tài chính: Ngoài nguồn vốn tự lực, nhà máy còn được các nhà sản xuất khác hỗ trợ thêm về nguồn lực tài chính nhằm đảm bảo về mặt tài chính cung cấp sản phẩm cho các công trình.

Năng lực về nhân sự: Chúng tôi có khả năng tư vấn, truyền đạt lại những thông tin về sử dụng vật liệu cũng như tham gia góp ý với các thiết kế có sử dụng sản phẩm của nhà máy. Nhà máy cung cấp các tài liệu kỹ thuật hợp chuẩn theo thông lệ Quốc tế đã được việt hóa bởi bộ phận nghiên cứu sản phẩm của nhà máy.

Mọi yêu cầu thông tin thêm về nhà máy, xin vui lòng liên hệ:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
Điện thoại: 02363.842.688 - 0903.547.745 Email: nhung.tienphong18@gmail.com
Website: rodadanang.com

ĐẠI DIỆN NHÀ MÁY

M.S.C.N: 0303792837 C.T.T.N.H.H CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

DIỆP THỊ CẨM NHUNG

SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH

Mã số chi nhánh: 0303792837-003

Đăng ký lần đầu, ngày 11 tháng 01 năm 2019

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 26 tháng 03 năm 2025

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt: CN CTY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH - NM SX LT TIÊN PHONG

2. Địa chỉ:

106 Hoàng Văn Thái, Phường Hoà Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: *0903547745* Fax:

Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: DIỆP THỊ CẨM NHUNG Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *19/12/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *049183003471*

Ngày cấp: *16/08/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *P407, K2.KCC, Tổ 61, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P407, K2.KCC, Tổ 61, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH

Mã số doanh nghiệp: 0303792837

Địa chỉ trụ sở chính: 416A Đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Phan Minh Diệu Hằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **B 01b – DNN**
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

[01] Tên người nộp thuế: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
[02] Mã số thuế: 0303792837-003
[03] Địa chỉ: 106 Hoàng Văn Thái, **[04] Quận/Huyện:** **[05] Tỉnh/Thành phố:** Thành phố Đà Nẵng
[06] Điện thoại: **[07] Fax:** **[08] E-mail:**
BCTC đã được kiểm toán: []
Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A – TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+ 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**13.902.704.191**	**13.867.465.046**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**5.327.639.246**	**6.723.022.949**
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**0**	**0**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**1.447.167.424**	**1.864.201.137**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.447.167.424	1.864.201.137
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		**0**	**0**
3. Phải thu ngắn hạn khác	133		0	0
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	134		0	0
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	135		0	0
IV. Hàng tồn kho	**140**		**7.027.221.444**	**5.165.554.728**
1. Hàng tồn kho	141		7.027.221.444	5.165.554.728
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**100.676.077**	**114.686.232**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	151		37.423.752	15.020.289
2. Tài sản ngắn hạn khác	152		63.252.325	99.665.943
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	**200**		**726.700.781**	**1.016.896.305**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**0**	**0**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu dài hạn khác	214		0	0
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	215		0	0
II. Tài sản cố định	**220**		**726.700.781**	**1.016.896.305**
- Nguyên giá	221		2.623.820.943	2.623.820.943

- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	222		(1.897.120.162)	(1.606.924.638)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		**0**	**0**
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
IV. Xây dựng cơ bản dở dang	**240**		**0**	**0**
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**0**	**0**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	251		0	0
2. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (*)	252		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	253		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**0**	**0**
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (300=100+200)	**300**		**14.629.404.972**	**14.884.361.351**
NGUỒN VỐN				
C- NỢ PHẢI TRẢ (400=410+420)	**400**		**15.465.695.459**	**15.574.425.694**
I. Nợ ngắn hạn	**410**		**15.465.695.459**	**15.574.425.694**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	411		15.375.526.509	15.568.537.694
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	412		0	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	413		0	0
4. Phải trả người lao động	414		0	0
5. Phải trả ngắn hạn khác	415		90.168.950	5.888.000
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	416		0	0
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	417		0	0
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	418		0	0
II. Nợ dài hạn	**420**		**0**	**0**
1. Phải trả người bán dài hạn	421		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	422		0	0
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	423		0	0
4. Phải trả dài hạn khác	424		0	0
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	425		0	0
6. Dự phòng phải trả dài hạn	426		0	0
7. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	427		0	0
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU(500=511+512+513+514+515+516+517)	**500**		**(836.290.487)**	**(690.064.343)**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	511		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	512		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	513		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	514		0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	515		0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	516		0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	517		(836.290.487)	(690.064.343)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(600=400+500)	**600**		**14.629.404.972**	**14.884.361.351**

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	*Lập ngày 27 tháng 03 năm 2026*
(Ký, Ghi rõ họ tên)	(Ký, Ghi rõ họ tên)	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
		(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

Số chứng chỉ hành nghề:

Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

Ghi chú:
(1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.
(2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...)
(3) Đối với doanh nghiệp có kỳ kế toán năm là năm dương lịch (X) thì "Số cuối năm" có thể ghi là "31.12.X"; "Số đầu năm" có thể ghi là "01.01.X".
(4) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Ký điện tử bởi: *CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG*
Ngày ký: 27/03/2026 11:24:07.

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số: **B02 - DNN**
(*Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính*)

Năm 2025

[02] Tên người nộp thuế: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

[03] Mã số thuế: 0303792837-003

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**25.472.777.342**	**22.612.849.676**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**		**0**	**0**
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**		**25.472.777.342**	**22.612.849.676**
4. Giá vốn hàng bán	**11**		**24.858.570.591**	**22.430.431.830**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**614.206.751**	**182.417.846**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**		**1.032.663**	**634.727**
7. Chi phí tài chính	**22**		**0**	**0**
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	**24**		**745.465.558**	**727.604.649**
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	**30**		**(130.226.144)**	**(544.552.076)**
10. Thu nhập khác	**31**		**0**	**0**
11. Chi phí khác	**32**		**0**	**42.700.270**
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**0**	**(42.700.270)**
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**(130.226.144)**	**(587.252.346)**
14. Chi phí thuế TNDN	**51**		**16.000.000**	**12.000.000**
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	**60**		**(146.226.144)**	**(599.252.346)**

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	*Lập ngày 27 tháng 03 năm 2026*
(Ký, Ghi rõ họ tên)	(Ký, Ghi rõ họ tên)	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
		(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

Ký điện tử bởi: *CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG*
Ngày ký: 27/03/2026 11:24:07.

II. ĐỊA KỸ THUẬT

VẢI ĐỊA KỸ THUẬT - BẤC THẤM - MÀNG CHỐNG THẤM HDPE

LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT (CỐT SỢI THỦY TINH - PET)

Ô ĐỊA KỸ THUẬT

Certificate of Registration

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng của

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH

416A đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

cho lĩnh vực

Mua bán các loại vải địa kỹ thuật không dệt; các loại vải địa kỹ thuật gia cường (dệt); băng thoát nước đứng và băng thoát nước ngang (bấc thấm đứng và bấc thấm ngang); màng chống thấm hdpe; màng địa kỹ thuật sét tổng hợp betonite (gcl).
Sản xuất và cung cấp: rọ đá, thảm đá và mắt lưới lục giác xoắn kép làm từ dây thép và dây thép bọc nhựa.

đã được đánh giá và chứng nhận bởi NQA phù hợp với các yêu cầu của

BS EN ISO 9001 : 2015

Chứng nhận này có hiệu lực khi công ty duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn trên và tuân thủ sự giám sát định kỳ của NQA.
Trong trường hợp có sự không nhất quán, chứng chỉ tiếng Anh sẽ được ưu tiên sử dụng

Số chứng chỉ: 120895
Ngày cấp: 13.09.2023
Hiệu lực chứng chỉ: 13.09.2026
Mã EAC: 17/29

Giám đốc điều hành

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS
0015

Biểu tượng công nhận UKAS xuất hiện có nghĩa các hoạt động được chứng nhận ở trên thuộc phạm vi công nhận số 015 của NQA.
NQA là tên thương mại của Tổ chức chứng nhận NQA, số đăng ký 09351758. Trụ sở đăng ký: Warwick House, Houghton Hall Park, Houghton Regis, Dunstable, LU5 5ZX, UK.
Chứng nhận này thuộc sở hữu của NQA và phải được trả lại khi có yêu cầu.

Certificate of Registration

Phụ lục Chứng nhận số 120895

Bao gồm các địa điểm tại:

Văn phòng: 416A đường CC2, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Mua bán các loại vải địa kỹ thuật không dệt; các loại vải địa kỹ thuật gia cường (dệt); băng thoát nước đứng và băng thoát nước ngang (bấc thấm đứng và bấc thấm ngang); màng chống thấm hdpe; màng địa kỹ thuật sét tổng hợp betonite (gcl).
Nhà máy rọ đá Á Châu: 30 Đường Tân Thới Nhì 31, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất và cung cấp: rọ đá, thảm đá và mắt lưới lục giác xoắn kép làm từ dây thép và dây thép bọc nhựa.

Số chứng chỉ: 120895
Ngày cấp: 13.09.2023
Hiệu lực chứng chỉ: 13.09.2026
Mã EAC: 17/29

Giám đốc điều hành

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS
0015

Biểu tượng công nhận UKAS xuất hiện có nghĩa các hoạt động được chứng nhận ở trên thuộc phạm vi công nhận số 015 của NQA.
NQA là tên thương mại của Tổ chức chứng nhận NQA, số đăng ký 09351758. Trụ sở đăng ký: Warwick House, Houghton Hall Park, Houghton Regis, Dunstable, LU5 5ZX, UK.
Chứng nhận này thuộc sở hữu của NQA và phải được trả lại khi có yêu cầu.

CÔNG TY CP VĐKT VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 0201/CT/CVĐL	**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**
	.....***.....

Hà Nam, ngày 02 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: **CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN, CÁC CÔNG TY XÂY DỰNG**

Công ty Cổ Phần Vải Địa Kỹ Thuật Việt Nam có đăng ký kinh doanh số **0700266943** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp là đơn vị sản xuất Vải địa kỹ thuật không dệt hiệu ARITEX quản lý theo hệ thống chất lượng **ISO 9001.**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 80, Khu Công nghiệp Đồng Văn,Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226.3836582 Fax: 0226.3836583

Email: aritexco@yahoo.com

Công ty chúng tôi uỷ quyền cho Công ty TNHH Dịch Vụ và Thương Mại Chơn Thành làm đại lý chính thức phân phối sản phẩm vải địa kỹ thuật không dệt (ART), vải dệt cường lực cao (GET), bấc thấm đứng(VID), bấc thấm ngang (RID), màng chống thấm HDPE(HSE).

Đ/c: 416A, Đường CC2, Phường sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TPHCM

ĐT: 028.32179115 **FAX:** 028.38165235

Liên hệ Anh Thọ: **DĐ:** 0909292530

Giấy uỷ quyền có giá trị từ ngày 02/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Xin chân thành cảm ơn!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

M.S.D.N: 0700266943 - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM
TX. DUY TIÊN - T. HÀ NAM

GIÁM ĐỐC

Trần Linh Trang

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm:

- Vải địa kỹ thuật không dệt dùng làm tầng phân cách và tầng lọc thoát nước, loại 1 và loại 2, độ giãn dài khi kéo giật $e_g \geq 50$ %;

Kiểu: ART 12, ART 12A, ART 14, ART 15, ART 17, ART 20, ART 22, ART 24, ART 25, ART 28, ART 30, ART 32, ART 40, ART 50, ART 60, ART 70, ART 9D, ART 11D, ART 12D, ART 14D, ART 15D, ART 22D, ART 24D, ART 28D, ART 1704BG, ART 1804BG, ART 2004BG, ART 2504BG, ART 2854BG, ART 3254BG, ART 4004BG, ART 700G, ART 900G, ART 1100G, ART 1400G.

- Vải địa kỹ thuật dệt: vải cốt gia cường;

Kiểu: GET 5, GET 10, GET 15, GET 20, GET 25, GET 30, GET 40, GET 50, GET 60, GET 70, GET 100, GET 150, GET 200, GET 250, GET 300, GET 400, GET 500.

được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM

Trụ sở: Lô 80, KCN Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN 9844:2013

và được phép sử dụng Dấu Chất lượng

QUACERT®
TCVN 9844:2013

Phương thức chứng nhận:	**Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017)**
Số Giấy chứng nhận:	**SP 1610/3.24.04**
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	**từ ngày 28/7/2024 đến ngày 27/7/2027**
Ngày chứng nhận lần đầu:	**12/01/2015**

GIÁM ĐỐC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Trần Quốc Dũng

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của

CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM

Lô 80, Khu công nghiệp Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Phạm vi được chứng nhận:	**Sản xuất và cung ứng: Vải địa kỹ thuật không dệt; Vải địa kỹ thuật gia cường (dệt); Bấc thấm thoát nước (Bấc thấm đứng), Bản thoát nước ngang (Bấc thấm ngang); Màng chống thấm HDPE; Màng địa kỹ thuật sét tổng hợp Bentonite (GCL); Xơ sợi polypropylene; Tấm nhựa PVC**
Số Giấy chứng nhận:	**HT 4423/1.23.14**
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	**từ ngày 16/03/2023 đến ngày 15/03/2026**
Ngày chứng nhận lần đầu:	**16/03/2020**

QUACERT

ENSURE YOUR SUCCESS

JAS-ANZ

MEMBER OF MULTILATERAL RECOGNITION ARRANGEMENT

GIÁM ĐỐC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG * TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Trần Quốc Dũng

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Hiệu lực của Giấy chứng nhận này có thể kiểm tra tại www.quacert.gov.vn và www.jas-anz.org/register

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

QUACERT

ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm:

- **Bấc thấm thoát nước, kiểu: VID 75, VID 4.5, RID 75, RID 4.0**
- **Bản thoát nước ngang, kiểu: RID 200 và RID 300**

được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM

Lô 80, Khu Công nghiệp Đồng Văn, Phường Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN 9355:2013

Phương thức chứng nhận:	**Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 và Thông tư 06/2020/ TT-BKHCN ngày 10/12/2020)**
Số Giấy chứng nhận:	**SP 1609/2.21.04**
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	**từ ngày 28/07/2021 đến ngày 27/07/2024**
Ngày chứng nhận lần đầu:	**12/01/2015**

GIÁM ĐỐC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Phạm Lê Cường

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

VẢI ĐỊA KỸ THUẬT KHÔNG DỆT ART

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	ART 7	ART 9	ART 11	ART 12	ART 14	ART 15	ART 17	ART 20	ART 22	ART 24	ART 25	ART 28
Cường độ chịu kéo Tensile Strength	ASTM D 4595	kN/m	7.0	9.0	11.0	12.0	14.0	15.0	17.0	20.0	22.0	24.0	25.0	28.0
Độ dãn dài khi đứt Elongation At Break	ASTM D 4595	%	40/65	40/65	40/65	40/65	45/75	45/75	50/75	50/75	50/75	50/80	50/80	50/80
Sức kháng thủng CBR CBR Puncture Resitance	ASTM D 6241	N	1200	1500	1700	1900	2100	2400	2700	2900	3200	3800	4000	4500
Lưu lượng thấm ở 100 mm cột nước Permeability at 100mm head	ASTM D 4491	$l/m^2/sec$	170	170	150	140	125	120	90	80	75	70	60	50
Kích thước lỗ O90 Opening size O90	ASTM D 4751	Micron	150	120	115	110	100	90	80	75	75	70	70	65
Trọng lượng đơn vị Mass per Unit Area	ASTM D 5261	g/m^2 (±5%)	105	125	145	155	175	190	220	255	275	30	315	350

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

VẢI ĐỊA KỸ THUẬT KHÔNG DỆT ART (G)

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	ART 200G	ART 250G	ART 285G	ART 325G
Cường độ chịu kéo Tensile Strength	ISO 10319	kN/m	15.0	19.0	21.5	24..0
Độ dãn dài khi đứt Elongation At Break	ISO 10319	%	80/35	80/35	80/40	80/40
Cường độ kéo giật Grab Tensile Strength	ASTM D 4632	N	920/810	1150/1125	1300/1200	1500/1400
Độ dãn dài kéo giật Grab Elongation	ASTM D 4632	%	75/40	75/40	75/40	75/40
Sức kháng thủng CBR CBR Puncture Resitance	ISO 12236	N	2350	2900	3300	3850
Rơi côn - Drop cone	ISO 13433	mm	23	20	17	15
Lưu lượng thấm ở 100 mm cột nước Permeability at 100mm head	ISO 11058	$l/m^2/sec$	168	155	136	117
Hệ số thấm - Permeability	ISO 11058	m/s	3×10^{-3}	3×10^{-3}	3×10^{-3}	3×10^{-3}
Kích thước lỗ O95 - Opening size O95	ISO 12956	mm	0.10	0.09	0.09	0.09
Độ dày - Thicknes	ISO 9863	mm	1.9	2.2	2.5	2.9
Trọng lượng đơn vị - Mass per Unit Area	ISO 9864	g/m^2	200	250	285	325

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

VẢI ĐỊA KỸ THUẬT KHÔNG DỆT ART (D)

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	ART 11D	ART 14D	ART 15D	ART 19D	ART 22D	ART 24D	ART 28D
Cường độ chịu kéo Tensile Strength	ASTM D 4595	kN/m	11.5	14.0	15.0	19.0	22.0	24.0	28.0
Độ dãn dài khi đứt Elongation At Break	ASTM D 4595	%	40/75	40/75	40/75	80/35	50/80	50/80	50/80
Cường độ kéo giật Grab Tensile Strength	ASTM D 4632	N	700	825	920	1100	1300	1500	1800
Sức kháng thủng CBR CBR Puncture Resitance	ASTM D 4621	N	1800	2100	2400	2900	3300	4000	4500
Hệ số thấm Permeability	ASTM D 4491	m/s	3×10^{-3}	3×10^{-3}	3×10^{-3}	3×10^{-3}	3×10^{-3}	3×10^{-3}	3×10^{-3}
Kích thước lỗ O95 Opening size O95	ASTM D 4751	Micron	150	125	110	90	85	75	60
Trọng lượng đơn vị Mass per Unit Area	ASTM D 5261	g/m^2	155	185	200	250	285	325	400
Độ dày Thicknes	ASTM D 5199	mm	1.5	1.7	1.9	2.2	2.5	2.9	3.2

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

VẢI ĐỊA KỸ THUẬT KHÔNG DỆT ART THEO TCVN

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	ART 12A	ART 700G	ART 900G
Cường độ chịu kéo Tensile Strength	ASTM D 4595	kN/m	≥ 12	≥ 12	≥ 15
Cường độ kéo giật Grab Tensile Strength	TCVN 8871 - 1	N	≥ 800	≥ 700	≥ 900
Lực chịu xé Tear Strength	TCVN 8871 - 2	N	≥ 300	≥ 250	≥ 350
Sức kháng thủng CBR CBR Puncture Strength	TCVN 8871 - 3	N	≥ 1900	≥ 1900	≥ 2700
Sức kháng thủng Puncture Strength	TCVN 8871 - 4	N	≥ 300	≥ 250	≥ 350
Sức kháng bục Burst Strength	TCVN 8871 - 5	KPa	≥ 1500	≥ 1500	≥ 1900
Kích thước lỗ O95 Opening size O95	TCVN 8871 - 5	mm	< 0.125	< 0.125	< 0.106
Hệ số thấm Permeability	TCVN 8487	S^{-1}	≥ 1.2	≥ 1.2	≥ 1.0

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

VẢI ĐỊA KỸ THUẬT TS

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	TS 10	TS 20	TS 30	TS 40	TS 50	TS 60	TS 65	TS 70	TS 80
Cường độ chịu kéo Tensile Strength	ISO 10319	kN/m	7.5	9.5	11.5	13.5	15.0	20.0	21.5	24.0	28.0
Độ dãn dài khi đứt Elongation At Break (MD/CD)	ISO 10319	%	75/35	75/35	75/35	75/35	75/35	80/35	80/40	80/40	80/40
Cường độ kéo giật Grab Tensile Strength (MD/CD)	ASTM D 4632	N	475/ 420	560/ 510	690/ 600	825/ 720	920/ 810	1150/ 1025	1300/ 1200	1500/ 1400	1770/ 1650
Độ dãn dài kéo giật Grab Elongation (MD/CD)	ASTM D 4632	%	75/40	75/40	75/40	75/40	75/40	75/40	75/40	75/40	75/40
Sức kháng thủng CBR CBR Puncture Resitance	ISO 12236	N	1200	1500	1750	2100	2350	2900	3300	3850	4250
Rơi côn Drop cone	ISO 13433	mm	28	24	20	25	22	19	17	15	14
Lưu lượng thấm ở 50 mm cột nước Permeability at 50mm head	ISO 11058	l/m^2/sec	130	115	100	100	90	80	70	60	55
Kích thước lỗ O90 Opening size O90	ISO 12956	Micron	105	105	100	100	100	95	95	90	90
Trọng lượng đơn vị Mass per Unit Area	ISO 9864	g/m^2	105	125	155	180	200	260	285	325	385
Độ dày Thicknes	ISO 9863	mm	0.8	0.9	1.2	1.7	1.9	2.2	2.5	2.9	3.2

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

VẢI ĐỊA KỸ THUẬT GET

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	GET 5	GET 10	GET 15	GET 20	GET 25	GET 30	GET 40	GET 100	GET 200
Cường độ chịu kéo Tensile Strength	ASTM D 4595	kN/m	50	100	150	200	250	300	400	100	200
			50	50	50	50	50	50	50	100	200
Độ dãn dài khi đứt Elongation At Break	ASTM D 4595	%	≤ 15								
Sức kháng thủng CBR CBR Puncture Strength	ASTM D 6241	N	3 500	4 500	5 500	7 000	8 500	10 000	14 000	6 000	15 000
Hệ số thấm Permeability	ASTM D 4491	S^{-1}	0.03 ~ 0.1								
Kích thước lỗ O95 Opening size O95	ASTM D 4751	mm	≤ 125								
Trọng lượng đơn vị Mass per Unit Area	ASTM D 5261	g/m (±5%)	150	225	300	400	480	560	720	290	640
Khổ rộng Width		m	3.5								
Xuất xứ			Việt Nam								

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

MÀNG CHỐNG THẤM HDPE - HSE

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	HSE 0.3	HSE 0.5	HSE 0.75	HSE 1.0	HSE 1.5	HSE 2.0	HSE 2.5
Độ dày trung bình Average Thicknes	ASTM D 5199	mm (-5%)	0.3	0.5	0.75	1.0	1.5	2.0	2.5
Cường độ chịu kéo - Tensile Strength	ASTM D 6693	kN/m	8.0	14.0	22.0	30.0	46.0	61.0	76.0
Độ dãn dài khi đứt Elongation At Break	ASTM D 6693	%	600	700	700	700	700	700	700
Lực chịu biến dạng - Strength At Yield	ASTM D 6693	kN/m	6	9	11	16	25	34	40
Độ dãn dài biến dạng Elongation At Yield	ASTM D 6693	%	13	13	13	13	13	13	13
Sức kháng xé - Tear Resitance	ASTM D 1004	N	42	73	100	138	210	275	330
Sức kháng thủng - Puncture Resitance	ASTM D 4833	N	110	200	300	400	550	730	900
Hàm lượng Carbon đen Carbon Black content	ASTM D 4751	%	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0	2.0
Tỉ trọng - Dénity	ASTM D 5261	g/m^2	0.94	0.94	0.94	0.94	0.94	0.94	0.94
Khổ rộng - Width		m	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0	7.0

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

BẤC THẤM

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI						
BẤC THẤM			**RID 200**	**RID 200**	**VID 75**	**RID 75**	**RID 4.0**	**VID 4.5**
Bề rộng	ASTM D 3774	mm (±10mm)	200	300	100			
Chiều dầy	ASTM D 5199	mm (±10mm)	8.0	8.0	≥ 3.0	≥ 3.2	≥ 4.0	≥ 4.5
Khả năng thoát nước tại áp lực 100Kpa Gradient thủy lực i = 0.5	ASTM D 4716	$x10^{-6}$ m^3/s	80 - 140					
Độ dãn dài khi đứt	ASTM D 4595	%	≤ 25		≥ 20			
VỎ LỌC								
Lực kháng thủng thanh	TCVN 8871 - 4	N				≥ 100		
Áp lực kháng bục	TCVN 8871 - 5	kPa				≥ 900		
Hệ số thấm	ASTM D 4491	$x10^{-4}$ m/s	≥ 1.4					
Kích thước lôc O95	TCVN 8871 - 6	mm	≤ 0.075					

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT CỐT SỢI THỦY TINH

STT	Các chỉ tiêu Properties	Phương pháp thử Method	Đơn vị Unit	TE 50	TE 100
1	Vật liệu Polymer	Fiberglass Sợi thủy tinh			
2	Cường độ chịu kéo khi đứt theo phương dọc Tensile Strength (MD)	ASTM D-6637	kN/m	≥ 50	≥ 100
3	Cường độ chịu kéo khi đứt theo phương ngang Tensile Strength (CMD)	ASTM D-6637	kN/m	≥ 50	≥ 100
4	Độ dãn dài khi đứt theo phương dọc Elongationg (MD)	ASTM D-6637	%	≤ 3	≤ 3
5	Độ dãn dài khi đứt theo phương ngang Elongationg (CMD)	ASTM D-6637	%	≤ 3	≤ 3
6	Khổ rông Roll - Width	-	m	5 - 6	3.8 - 5
7	Chiều dài cuộn Roll - Length	-	m	50 - 100	50 -100
8	Vật liệu phủ Coating	-	Asphalt	Visual	Visual
9	Màu sắc Color	Màu đen Black			

* Các giá trị trong bảng kê là kết quả trung bình của các phương pháp thử tiêu chuẩn

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT POLYESTER

STT	Các chỉ tiêu Properties	Phương pháp thử Method	Đơn vị Unit	PET 200/50	-
1	Vật liệu Polymer	Sợi Polyester (PET)			
2	Cường độ chịu kéo khi đứt theo phương dọc Tensile Strength (MD)	ASTM D-6637	kN/m	≥ 200	-
3	Cường độ chịu kéo khi đứt theo phương ngang Tensile Strength (CMD)	ASTM D-6637	kN/m	≥ 50	-
4	Độ dãn dài Elongationg	ASTM D-6637	%	≤ 13	
5	Cường độ chịu kéo tại độ biến dạng 2% theo phương dọc Tensile Strength @2% Strain (MD)	ASTM D-6637	kN/m	≤ 35	-
6	Cường độ chịu kéo tại độ biến dạng 5% theo phương dọc Tensile Strength @5% Strain (MD)	ASTM D-6637	kN/m	≤ 75	-
7	Kích thước mắt lưới Mesh Size	-	mm	25.4 × 25.4	-
8	Khổ rông Roll - Width	-	m	5.2	-
9	Chiều dài cuộn Roll - Length	-	m	100	-
10	Màu sắc Color	Màu đen Black			

* Các giá trị trong bảng kê là kết quả trung bình của các phương pháp thử tiêu chuẩn

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 606 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W):rodadanang.com

Ô ĐỊA KỸ THUẬT HDPE

STT	Các chỉ tiêu Properties	Phương pháp thử Method	Đơn vị Unit	GEOCELL
1	Vật liệu - Polymer	HDPE		
2	Màu sắc - Color	Màu đen - Black		
3	Khối lượng riêng - Density	ASTM D-792	g/cm^3	0.94
4	Hàm lượng muội than - Carbon Black Content	ASTM D-1603	%	> 1.5
5	Cường độ đường hàn - Seam Peel Strength	ASTM D-6392	kN/m	14.2
6	Độ dày bề mặt nhám - Sheet Thickness	ASTM D-5199	mm	1.5
7	Chiều cao ô ngăn - Cell Depth	-	mm	100
8	Khoảng cách đường hàn - Welding Distance	-	mm	445
9	Kích thước ô sau khi mở rộng Expanded Cell Size (W × L)	-	mm	320 × 287
10	Kích thước tấm sau khi mở rộng Expanded Section Size (W × L)	-	m	2.56 × 8.03
11	Số ô theo chiều rộng Cell numbers of sheet direction (W)	-	Ô	8
12	Số ô theo chiều dài Cell numbers of stacking direction (L)	-	Ô	28
13	Diện tích mỗi tấm - Area per Piece	-	m^2	20.55

* Các giá trị trong bảng kê là kết quả trung bình của các phương pháp thử tiêu chuẩn

III. RỌ ĐÁ - LƯỚI B40 - KẼM GAI

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

RỌ ĐÁ MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	P8		P10		P18	YÊU CẦU
Kích thước mắt lưới	TCVN	mm	80×100		100×120		180×200	-
Đường kính dây viền	ISO 10319	mm	3.0	3.4	3.0	3.4	3.0	-
Đường kính dây đan	ASTM D 4632	mm	2.5	2.7	2.5	2.7	2.5	-
Đường kính dây buộc	ASTM D 4632	mm	2.2	2.2	2.2	2.2	2.2	-
Số vòng xoắn	ISO 12236	Chao	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0	3.0
Độ bền kéo	ISO 13433	kg/mm^2	435	455	430	452	430	400-480
Độ giãn dài	ISO 11058	%	22	14	18	16	20	> 12
Độ phủ lớp mạ	ISO 9864	g/m^2	20	25	20	25	20	15-35

- Trọng lượng lớp mạ kẽm: 50-65g/m².theo TCVN 2053:1993 (2008).
- Dung sai về mắt lưới (Dài, rộng) ± 10% theo TCVN 10335:2014.
- Dung sai về đường kính dây đan: +0,04/-0,12 mm theo TCVN 2053:1993 (2008).
- Dung sai về đường kính dây viền: +0,05/-0,16 mm theo TCVN 2053:1993 (2008).
- Dung sai về kích thước (Dài, rộng, cao): ± 5%; ± 5%; ± 10% theo TCVN 10335:2014
- Rọ đá không có 3 dây viền tại tấm lưới to theo TCVN 10335:2014.

* Các giá trị trong bảng kê là kết quả trung bình của các phương pháp thử tiêu chuẩn

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com

RỌ ĐÁ MẠ KẼM BỌC PVC

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	P8		P10	
Kích thước mắt lưới	TCVN	mm	80×100		100×120	
Đường kính dây viền bọc PVC	ASTM D 2240-97	mm	2.7/3.7	3.4/4.4	2.7/3.7	3.4/4.4
Đường kính dây đan bọc PVC	ASTM D 2240-97	mm	2.2/3.2	2.7/3.7	2.2/3.2	2.7/3.7
Đường kính dây buộc bọc PVC	ASTM D 2240-97	mm	2.2/3.2	2.2/3.2	2.2/3.2	2.2/3.2
Số vòng xoắn	ISO 12236	Chao	3.0	3.0	3.0	3.0
Chiều dầy lớp vỏ PVC		mm	0.5-1.0	0.5-1.0	0.5-1.0	0.5-1.0
Khối lượng riêng PVC	ASTM D 2240-97	g/m^3	1.3-1.4	1.3-1.4	1.3-1.4	1.3-1.4
Ứng suất kéo đứt lớp bọc PVC	ASTM D 2240-97	kg/cm^2	≥ 210	≥ 210	≥ 210	≥ 210
Độ giãn dài tương ứng khi đứt PVC	ASTM D 2240-97	%	200	200	200	200
Modun đàn hồi của vỏ bọc PVC khi giãn 100%	ASTM D 2240-97	kg/cm^2	195	195	195	195
Cường độ chịu kéo đứt lõi thép	ASTM D 2240-97	kg/mm^2	38-52	38-52	38-52	38-52
Độ giãn dài tương ứng khi đứt	ASTM D 2240-97	%	13	13	13	13

- Trọng lượng lớp mạ kẽm: 50-65g/m².theo TCVN 2053:1993 (2008).
- Dung sai về mắt lưới (Dài, rộng) ± 10% theo TCVN 10335:2014.
- Dung sai về đường kính dây đan: +0,04/-0,12 mm theo TCVN 2053:1993 (2008).
- Dung sai về đường kính dây viền: +0,05/-0,16 mm theo TCVN 2053:1993 (2008).
- Dung sai về kích thước (Dài, rộng, cao): ± 5%; ± 5%; ± 10% theo TCVN 10335:2014
- Rọ đá không có 3 dây viền tại tấm lưới to theo TCVN 10335:2014.

* Các giá trị trong bảng kê là kết quả trung bình của các phương pháp thử tiêu chuẩn

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com

LƯỚI B40 MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	Ô 70	Ô 60	Ô 50	Ô 40
Kích thước mắt lưới	TCVN	mm	70×70	60×60	50×50	40×40
Đường kính dây đan	ASTM D 4632	mm	2.7-3.5			3
Độ bền kéo	ISO 13433	kg/mm^2	400-480			
Độ giãn dài	ISO 11058	%	> 12			
Độ phủ lớp mạ	ISO 9864	g/m^2	15-35			

LƯỚI B40 MẠ KẼM BỌC PVC

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	Ô 70	Ô 60	Ô 50
Kích thước mắt lưới	TCVN	mm	70×70	60×60	50×50
Đường kính dây đan	ASTM D 4632	mm	2.7/3.7		
Chiều dầy lớp vỏ PVC		mm	0.5-1.0		
Khối lượng riêng PVC	ASTM D 2240-97	g/m^3	1.3-1.4		
Ứng suất kéo đứt lớp bọc PVC	ASTM D 2240-97	kg/cm^2	≥ 210		
Độ giãn dài tương ứng khi đứt PVC	ASTM D 2240-97	%	200		
Modun đàn hồi của vỏ bọc PVC khi giãn 100%	ASTM D 2240-97	kg/cm^2	195		
Cường độ chịu kéo đứt lõi thép	ASTM D 2240-97	kg/mm^2	38-52		
Độ giãn dài tương ứng khi đứt	ASTM D 2240-97	%	13		

*** Các khổ lưới thông dụng gồm : 0.8m; 1.0m; 1.2m; 1.5m; 1.8m; 2.0m; 2.4m.**

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com

DÂY KẼM GAI

CÁC CHỈ TIÊU PROPERTIES	TIÊU CHUẨN STANDARD	ĐƠN VỊ UNI	KG 2.5	KG 2.7	KG 3.0
Đường kính dây trục	ASTM D 4632	mm	2.5	2.7	3.0
Đường kính dây gai	ASTM D 4632	mm	2.5	2.7	2.7
Khoảng cách gai	TCVN	cm	5-8	5-8	5-8
Độ bền kéo	ISO 13433	kg/mm^2	400-480		
Độ giãn dài	ISO 11058	%	> 12		
Độ phủ lớp mạ	ISO 9864	g/m^2	15-35		

PERFECT ONLY

IV. CÁC ĐỐI TÁC ĐÃ VÀ ĐANG CUNG CẤP & HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 0727/26/DACINCO-TP

Về việc cung cấp rọ đá các loại, vải địa kỹ thuật và các loại nguyên vật liệu khác…phục vụ thi công công trình

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, Luật Xây dựng sửa đổi bổ sung số 62/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của Các Bên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 05 năm 2026, tại văn phòng Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng DACINCO, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DACINCO

Đại diện : Ông **KHƯƠNG THANH HÀ** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Số 26-28 Doãn Khuê, P. Hòa Cường, TP. Đà Nẵng

Điện thoại : 02363.696 668 Fax: 02363.696 665

Mã số thuế : 4000443802

Tài khoản 1 : 06001014003285 tại Ngân hàng MSB – Chi nhánh Đà Nẵng

Tài khoản 2 : 1582 3686 868 tại Ngân hàng Tiên Phong – Chi nhánh Đà Nẵng

Email : info@dacinco.vn

BÊN BÁN (BÊN B): CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH – NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

Đại diện : Bà **DIỆP THỊ CẨM NHUNG** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 106 Hoàng Văn Thái, Phường Hòa Khánh Nam, TP Đà Nẵng.

Điện thoại : 02363 842688

Mã số thuế : 0303792837-003

Tài khoản : 5650263192 - BIDV - Ngân hàng BIDV CN Sông Hàn- Đà Nẵng.

Email : kimngan8764@gmail.com

*Bên A, Bên B sau đây đây gọi riêng là "**Bên**" và được gọi chung là "**Hai Bên**", "**Các Bên**" tùy theo từng ngữ cảnh.*

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng nguyên tắc ("**Hợp Đồng**") với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý cung cấp rọ đá các loại, vải địa kỹ thuật và các nguyên vật liệu khác.... cho công trình ("**Hàng Hóa**") theo nhu cầu của Bên A phát sinh tại từng thời điểm, cụ thể như sau:

1.1. Chủng loại, số lượng, đơn giá Hàng Hóa

(a) **Chi tiết chủng loại Hàng Hóa, số lượng tạm tính và đơn giá:** được quy định cụ thể trong Báo giá được Hai Bên xác nhận từng thời điểm.

(b) Trừ trường hợp Báo giá có quy định khác, đơn giá Hợp Đồng (i) đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của pháp luật, tiền hàng, đóng gói, chi phí bốc hàng lên phương tiện vận chuyển, chi phí vận chuyển, giao hàng đến địa điểm do Bên A chỉ định và các chi phí khác để Bên B hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng; và (ii) chưa bao gồm chi phí kiểm định và thí nghiệm. Nếu kết quả kiểm định và thí nghiệm Hàng Hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của dự án, không được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận thì Bên B phải chịu toàn bộ chi phí thí nghiệm, kiểm định này.

(c) Bên B đảm bảo giá bán cho Bên A là giá cạnh tranh, ưu đãi trên thị trường. Trường hợp có các chính sách bán hàng, chương trình khuyến mại thì ưu tiên áp dụng đối với đơn đặt hàng cho từng thời điểm cho Bên A.

(d) Trường hợp nhà nước ban hành chính sách miễn giảm thuế suất để hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội liên quan đến ngành nghề, lĩnh vực liên quan trong Hợp Đồng này, Các Bên áp dụng và đối trừ trực tiếp trong công nợ tương ứng với thời điểm thực hiện Hợp Đồng và văn bản pháp luật có hiệu lực.

1.2. Chất lượng

(a) Hàng Hóa mà Bên B cung ứng phải: (i) là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng. còn nguyên đai nguyên kiện; (ii) công năng sử dụng tốt, đúng nhãn hiệu, mẫu mã, có chất lượng theo tiêu chuẩn đã được Nhà sản xuất kiểm định, công bố hợp quy hoặc các tiêu chuẩn khác được Hai Bên chấp nhận; (iii) tuân thủ quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn nguồn gốc xuất xứ; chất lượng; các hồ sơ, giấy chứng nhận, giấy tờ, tài liệu cần để Hàng Hóa được phép lưu hành; và các yêu cầu khác của Bên A tại từng thời điểm; (iv) kèm theo tất cả tài liệu cần thiết chứng minh sự tuân thủ các điều kiện trên, được cung cấp cho Bên A theo quy định Hợp Đồng hoặc ngay khi Bên A có yêu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng, chứng nhận của Nhà sản xuất, các giấy tờ xuất nhập khẩu theo quy định pháp luật (nếu có); (v) bảo hành kèm theo Hàng Hóa (nếu có).

(b) Bất kỳ sự thay đổi nào về chất lượng (bao gồm nhưng không giới hạn các tiêu chuẩn kỹ thuật, chủng loại, quy cách, xuất xứ…) của Hàng Hoá cung cấp phải được sự chấp thuận của Bên A. Bên B tự chịu toàn bộ chi phí và trách nhiệm khắc phục, bồi thường trong trường hợp có sai sót trong việc cung cấp Hàng Hoá.

(c) Đối với trường hợp Hàng Hoá lắp đặt (nếu có), Bên B phải tuân thủ thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, quy trình, biện pháp thi công được Bên A phê duyệt và tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật hiện hành. Bên B chịu trách nhiệm trước Bên A về kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng các hạng mục công việc mà mình thực hiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình thi công lắp đặt.

1.3. Đơn đặt hàng

(a) Hàng Hoá sẽ được vận chuyển, giao nhận theo từng đơn đặt hàng của Bên A. Bên A sẽ gửi trước đơn đặt hàng (bằng email/văn bản) thông báo chủng loại, số lượng, địa điểm và thời gian giao hàng và các yêu cầu khác (nếu có) cho Bên B.

(b) Đơn đặt hàng của Bên A phải được gửi cho Bên B trước tối thiểu 03 (ba) ngày tính đến ngày dự kiến nhận hàng của Bên A. Bên B phải xác nhận đơn đặt hàng của Bên A trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng. Quá thời hạn nêu trên, nếu Bên B không có bất kỳ phản hồi nào về đơn đặt hàng hoặc không xác nhận đơn đặt hàng (trừ trường hợp Bên B có lý do chính đáng và được Bên A chấp nhận) thì được xem là Bên B đã xác nhận đơn đặt hàng của Bên A.

(c) Khối lượng nghiệm thu thanh toán sẽ được tính căn cứ vào khối lượng thực tế Hai Bên nghiệm thu giao nhận (Biên bản có xác nhận của đại diện Hai Bên khi giao hàng sẽ là cơ sở cho việc đối chiếu công nợ, thanh toán).

(d) Thông báo giá/báo giá, đơn đặt hàng và các văn bản khác đã được người có thẩm quyền của Hai Bên ký xác nhận được xem là Phụ lục đính kèm không tách rời Hợp Đồng và là căn cứ để Các Bên thực hiện. Người được quyền ký xác nhận Thông báo giá/Báo giá và ký đơn đặt hàng của Bên A là ông **Khương Thanh Hà** – Tổng giám đốc của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng DACINCO.

ĐIỀU 2. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, GIAO NHẬN HÀNG HÓA

2.1. Thời gian giao hàng: Căn cứ vào đơn đặt hàng do Bên A quy định.

2.2. Địa điểm giao hàng: Theo yêu cầu của Bên A quy định cụ thể trong từng đơn đặt hàng.

2.3. Chi phí vận chuyển và bốc xếp: Bên B chịu trách nhiệm giao hàng trên phương tiện vận chuyển của Bên B tại vị trí mà Bên A chỉ định. Bên A tự thực hiện bốc hạ Hàng Hóa.

2.4. Cơ sở xác định Hàng Hóa giao nhận thực tế:

(a) Khối lượng giao nhận là khối lượng được kiểm đếm thực tế tại kho bãi của Bên A. Các Bên sẽ cử người đại diện giao nhận Hàng Hoá để xác nhận khối lượng Hàng Hóa giao nhận đạt yêu cầu tại thời điểm giao nhận.

(b) Khi nhận hàng, Bên A có trách nhiệm kiểm tra số lượng/khối lượng, kiểm tra tổng thể quy cách và ngoại quan Hàng Hóa theo nội dung thỏa thuận. Tại thời điểm giao nhận Hàng Hóa, trường hợp Bên A kiểm tra Hàng Hóa không đạt chất lượng hoặc không đúng theo thỏa thuận, đại diện của Hai Bên phải tiến hành lập biên bản về việc Hàng Hóa không đạt yêu cầu và Bên B có trách nhiệm bổ sung

Hàng hóa giao thiếu hoặc đổi lại/thay thế ngay lập tức Hàng Hóa không đảm bảo chất lượng cho Bên A nhưng bảo đảm phải trong thời hạn giao hàng theo quy định tại Hợp Đồng

(c) Trong mọi trường hợp, công việc của Bên B được coi là hoàn thành sau khi Bên A nhận được đầy đủ Hàng Hóa và chứng từ kèm theo theo đúng quy định trong Hợp Đồng này, Hàng Hoá lắp đặt (nếu có) đạt yêu cầu, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bên A, được Hai Bên ký xác nhận nghiệm thu mới hợp lệ làm cơ sở thanh toán. Để làm rõ, việc kiểm tra chỉ nhằm xác định khối lượng Hàng Hóa và xác nhận rằng Hàng Hóa có hình thức tốt và không có những hư hỏng hay khiếm khuyết có thể quan sát thấy. Trong mọi trường hợp, Bên B sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ rủi ro nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các hư hỏng, khiếm khuyết không nhìn thấy được của Hàng Hóa.

(d) Khối lượng được Bên A nghiệm thu hoàn thiện thì sẽ được đưa vào thanh, quyết toán. Những khối lượng dang dở chưa hoàn thiện sẽ không được nghiệm thu thanh, quyết toán.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. **Hình thức thanh toán**: Chuyển khoản bằng tiền Việt Nam Đồng.

3.2. **Thời hạn thanh toán**:

(a) Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% trên tổng giá trị tạm tính của đơn đặt hàng sau khi Hai Bên xác nhận đơn đặt hàng và Bên A nhận được đề nghị tạm ứng của Bên B.

(b) Sau khi Bên B hoàn thành giao từng đơn đặt hàng được Bên A xác nhận nghiệm thu, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị nghiệm thu hoàn thành còn lại của từng đơn đặt hàng trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký biên bản giao nhận Hàng Hóa và Bên A nhận hồ sơ thanh toán hợp lệ. Trường hợp đơn đặt hàng được giao thành nhiều đợt thì sau khi Bên B nhận được thanh toán đợt 1, sẽ tiến hành giao tiếp đợt 2 lũy kế như thế cho đến khi hết đơn hàng.

(c) Trường hợp đặt hàng vào thời điểm thị trường bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu thì Hai Bên có thể thỏa thuận lại mức tạm ứng và thanh toán cho từng đơn hàng trong báo giá đã được đại diện của Bên A (quy định tại Điều 1.3.(d) Hợp Đồng) xác nhận.

3.3. **Hồ sơ thanh toán bao gồm**:

+ Giấy đề nghị thanh toán từng đợt;

+ Biên bản giao nhận Hàng Hóa theo từng đơn đặt hàng có xác nhận của đại diện Hai Bên;

+ Chứng chỉ liên quan đến Hàng Hóa: CO, CQ và các chứng từ khác dự án có yêu cầu;

+ Hóa đơn GTGT hợp lệ tương ứng 100% giá trị Hàng Hóa được nghiệm thu từng đợt;

+ Chứng nhận bảo hành Hàng Hóa (nếu có).

ĐIỀU 4. BẢO HÀNH

4.1. Trường hợp Hàng Hóa có bảo hành của nhà sản xuất/nhà cung cấp là bên thứ ba, Bên B cam kết bảo hành cho Bên A theo đúng chính sách của nhà sản xuất/nhà cung cấp là bên thứ ba.

4.2. Trường hợp Hàng Hóa không có bảo hành của nhà sản xuất/nhà cung cấp là bên thứ ba nhưng được Bên B bảo hành thì các bên sẽ nêu rõ thời hạn bảo hành trong báo giá/đơn hàng tương ứng được Các Bên xác nhận bằng văn bản, và:

(a) Bên B cam kết, bằng chi phí của mình, sẽ khắc phục mọi khiếm khuyết của hàng hóa phát sinh do lỗi trong quá trình sản xuất hoặc vận chuyển mà không do lỗi của Bên A được phát hiện và thông báo trong thời hạn bảo hành bằng hình thức sửa chữa hoặc thay thế trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày tính từ ngày nhận được thông báo hoặc thời hạn hợp lý khác được Các Bên thỏa thuận theo từng trường hợp.

(b) Trường hợp Bên A xét thấy cần thiết, Bên A có quyền yêu cầu Bên B cung cấp Hàng Hóa tương tự để sử dụng tạm thời hoặc Các Bên thỏa thuận hình thức giải quyết phù hợp trong thời gian thực hiện bảo hành.

(c) Tuy nhiên, Bên B sẽ không phải bảo hành nếu khiếm khuyết của Hàng Hóa là do các hao mòn tự nhiên hoặc do lỗi của Bên A.

4.3. Nếu quá thời hạn quy định tại Điều này mà Bên B không thực hiện nghĩa vụ bảo hành và/hoặc kéo dài, trì hoãn hoàn tất bảo hành thì Bên A có quyền tự thuê đơn vị khác sửa chữa hoặc thay mới (nếu cần). Mọi chi phí phát sinh liên quan sẽ được thanh toán, bồi hoàn bởi Bên B trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Bên A yêu cầu. Việc Bên A thuê bên thứ ba để thực hiện công việc nêu trên không loại trừ/giảm trừ trách nhiệm của Bên B/nhà sản xuất trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo Hợp Đồng này.

4.4. Địa điểm bảo hành: theo yêu cầu của Bên A hoặc thỏa thuận của Hai Bên, tùy trường hợp cụ thể.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1 **Quyền và nghĩa vụ của Bên A**:

(a) Nhận Hàng Hóa đúng theo nội dung thỏa thuận trong Hợp Đồng này và/hoặc phụ lục của Hợp Đồng này và/hoặc đơn đặt hàng.

(b) Bố trí kho bãi, địa điểm tiếp nhận, phương tiện vận chuyển và nhân sự để nhanh chóng tiếp nhận Hàng Hóa và phối hợp với Bên B làm các thủ tục giao nhận theo quy định của Hợp Đồng này.

(c) Kiểm tra Hàng Hóa, phối hợp cùng Bên B đối chiếu, xác nhận số liệu Hàng Hóa giao nhận. Trong trường hợp Bên B giao hàng không đúng số lượng, chất lượng (bao gồm nhưng không giới hạn tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách, nhãn hiệu, xuất xứ…), và/hoặc không phù hợp với các quy định khác đã nêu trong Hợp Đồng thì Bên A có quyền thực hiện một trong các hành động sau đây:

+ Yêu cầu Bên B phải bổ sung hoặc/và đổi lại Hàng Hóa còn thiếu hoặc không đáp ứng chất lượng theo quy định tại Điều 2.4 Hợp Đồng, mà không

phải chịu trách nhiệm tài chính nào với Bên B. Bên B phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh có liên quan. Trường hợp chậm trễ khắc phục quá thời hạn trên, Bên B phải chịu phạt chậm giao hàng theo quy định trong Hợp Đồng này.

+ Bên A có quyền từ chối nhận toàn bộ hoặc một phần lô hàng, yêu cầu Bên B hoàn trả số tiền tương ứng, chấm dứt Hợp Đồng, phạt vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Bên B theo quy định Hợp Đồng.

Khi đó, Bên B phải cử người đến nhận lại số hàng giao sai quy cách, chất lượng trong thời hạn giao hàng và phải bồi thường do vi phạm Hợp Đồng ảnh hưởng đến công việc của Bên A.

(d) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp Đồng này khi Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

5.2 **Quyền và nghĩa vụ của Bên B**:

(a) Cam kết có đủ năng lực, điều kiện, ngành nghề kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và có đủ chấp thuận/phê duyệt nội bộ cần thiết để ký kết và thực hiện Hợp Đồng.

(b) Đảm bảo rằng Bên A được toàn quyền sở hữu hợp pháp Hàng Hóa. Trong trường hợp vi phạm quy định tại Khoản này, Bên B phải chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp/khiếu nại/khiếu kiện có liên quan bằng chi phí của mình, và đảm bảo cho Bên A được miễn trừ mọi trách nhiệm, nghĩa vụ phát sinh/liên quan đến các tranh chấp/khiếu nại/khiếu kiện này. Mọi tranh chấp/khiếu nại/khiếu kiện liên quan tới nguồn gốc, tính pháp lý của Hàng Hóa cung cấp làm ảnh hưởng tới tiến độ cung cấp cho Bên A thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường mọi thiệt hại cho Bên A.

(c) Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm theo thỏa thuận của Hợp Đồng này và/hoặc phụ lục của Hợp Đồng này và/hoặc đơn đặt hàng.

(d) Tạm ngưng cung cấp Hàng Hóa nếu Bên A chậm thanh toán quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán theo Hợp Đồng.

(e) Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng Hàng Hóa cung cấp cho Bên A, Hàng Hóa đáp ứng đủ các điều kiện về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn sử dụng, trường hợp có lưu ý đặc biệt khi bảo quản, sử dụng, phòng tránh rủi ro thì Bên B có nghĩa vụ thông báo cho Bên A. Trường hợp Hàng Hóa không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A theo đúng giá trị thiệt hại tương ứng.

(f) Xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A theo đúng quy định của pháp luật.

(g) Cung cấp chứng chỉ xuất xưởng, chứng nhận chất lượng và các chứng từ liên quan đến Hàng Hóa ngay khi giao Hàng Hóa cho Bên A và trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên A yêu cầu.

(h) Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định khi giao nhận hàng tại kho của Bên A. Tuyệt đối tuân thủ quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình giao nhận hàng tại kho hàng Bên A.

(i) Sau khi ký kết Hợp Đồng, Bên B không được tự ý ngừng/chấm dứt thực hiện Hợp Đồng mà không có sự đồng ý của Bên A trừ trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc lỗi của Bên A là điều kiện tạm ngừng Hợp Đồng như đã thoả thuận trong Hợp Đồng này.

(j) Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc giao hàng, giao không đúng tiến độ yêu cầu của Bên A trong mỗi đơn đặt hàng thì Bên B phải chịu phạt vi phạm 2% giá trị đơn đặt hàng cho mỗi ngày chậm. Thời gian chậm không quá 05 (năm) ngày.

(k) Không bị ảnh hưởng bởi các điều khoản khác của Hợp Đồng, nếu Bên B (i) không/chậm bàn giao/bổ sung/thay thế Hàng Hóa quá 05 (năm) ngày kể từ ngày đến hạn theo Hợp Đồng, và/hoặc (ii) vi phạm bất kì nghĩa vụ, cam kết, bảo đảm, quy định nào tại Hợp Đồng mà trì hoãn khắc phục quá thời hạn Bên A yêu cầu, thì Bên A được quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt Hợp Đồng. Khi đó, Bên B phải hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên A đã tạm ứng/thanh toán (nếu có), chịu phạt vi phạm 8% giá trị đơn đặt hàng vi phạm và bồi thường toàn bộ tổn thất, thiệt hại cho Bên A nếu Bên B/người của Bên B gây ra thiệt hại.

(l) Việc thanh toán các khoản hoàn trả, phạt vi phạm, bồi thường… theo Hợp Đồng này phải được Bên B thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận thông báo từ Bên A.

(m) Bên B và toàn bộ nhân sự tham gia các công việc theo Hợp Đồng này phải tuyệt đối bảo mật các tài liệu và thông tin liên quan tới dự án/công việc của Bên A. Không được cung cấp thông tin hoặc chuyển giao công việc cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà chưa được sự chấp thuận của Bên A. Người tham gia thực hiện Hợp Đồng này không được cung cấp thông tin, quay phim, ghi hình, chụp ảnh bất kỳ thông tin nào liên quan đến dự án Bên A khi đến giao hàng.

ĐIỀU 6: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. Việc một Bên không thực hiện, thực hiện không đúng một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ Hợp Đồng của mình sẽ không bị xem là vi phạm các nghĩa vụ đó, nếu việc không thực hiện hay thực hiện không đúng đó là do những sự kiện xảy ra khách quan nằm ngoài khả năng kiểm soát của Bên Bị Ảnh Hưởng và không thể khắc phục được mặc dù Bên Bị Ảnh Hưởng đã áp dụng các biện pháp cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như: động đất, lũ lụt, thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, lốc xoáy, sóng thần, bão, dịch bệnh, chiến tranh, bạo loạn, phiến loạn, cấm vận, khởi nghĩa, phá hoại ngầm, sự can thiệp, sự thay đổi chính sách của Nhà Nước, việc tạm dừng hoạt động, đóng cửa các nhà máy, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo quyết định, lệnh của cơ quan có thẩm quyền do dịch bệnh... (“**Sự Kiện Bất Khả Kháng**”).

6.2. Bên có trách nhiệm thực thi nghĩa vụ bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng ("**Bên Bị Ảnh Hưởng**") sẽ phải gửi văn bản thông báo có xác nhận của chính quyền địa phương/hoặc kèm chứng cứ chứng minh trong vòng 07 (bảy) ngày sau khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng. Nếu không có văn bản thông báo có đầy đủ xác nhận của chính quyền sở tại, Bên còn lại có quyền từ chối áp dụng điều khoản này của Hợp Đồng.

6.3. Bằng mọi nỗ lực tốt nhất có thể, Các Bên sẽ tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa thiệt hại do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra. Nếu Sự Kiện Bất Khả Kháng làm cho Bên Bị Ảnh Hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ Hợp Đồng quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng dù đã áp dụng các biện pháp khắc phục thì một trong Các Bên sẽ có quyền đơn phương chấm dứt trước hạn Hợp Đồng này bằng văn bản thông báo gửi Bên còn lại. Khi đó, Bên B phải hoàn trả cho Bên A toàn bộ số tiền mà Bên A đã thanh toán nhưng chưa được Bên B cung cấp Hàng Hóa và/hoặc cung cấp Hàng Hóa không đúng theo quy định Hợp Đồng.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

7.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ghi trong Hợp Đồng, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ Hợp Đồng.

7.2. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 01/05/2028. Hợp Đồng bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

(a) Hợp Đồng hết hạn và Các Bên không gia hạn Hợp Đồng bằng văn bản; hoặc

(b) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn; trong trường hợp đó, Các Bên sẽ thoả thuận về các điều kiện cụ thể liên quan tới việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc

(c) Một trong Các Bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp Đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do Hai Bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; hoặc

(d) Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn vì bất cứ lý do gì sau khi thông báo bằng văn bản trước cho Bên kia ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày dự kiến chấm dứt; hoặc

(e) Các trường hợp khác theo quy định Hợp Đồng và/hoặc quy định pháp luật.

Để làm rõ, nghĩa vụ bảo hành sẽ được bảo lưu cho đến khi hết thời hạn bảo hành Hàng Hóa ngay cả khi Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực. Hợp Đồng được tự động thanh lý sau 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Hai Bên hoàn thành xong tất cả nghĩa vụ của mình trong Hợp Đồng này (bao gồm cả nghĩa vụ bảo hành) mà không có bất kỳ ý kiến nào.

7.3. Hợp đồng nguyên tắc số 0596/26/DACINCO-TP về việc cung cấp rọ đá các loại, vải địa kỹ thuật và các nguyên vật liệu khác... phục vụ thi công công trình ký ngày 01/01/2022 hết hiệu lực kể từ ngày Hợp Đồng này có hiệu lực.

7.4. Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã quy định trong Hợp Đồng, phụ lục và các đơn đặt hàng (nếu có). Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu có khó khăn trở ngại thì phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng nhau bàn bạc giải quyết. Nếu Hai Bên không thoả thuận được, tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Số lượng Trọng tài viên là 03 (ba). Địa điểm giải quyết tranh chấp là Thành phố Đà Nẵng.

7.5. Bên B cam kết không đưa ra đề nghị, hứa hoặc cấp cho, cũng như không cho phép một bên thứ ba thông qua nhân viên, viên chức quản lý đưa ra đề nghị, hứa hoặc cấp cho nhân viên hoặc cán bộ quản lý của Bên A, bao gồm cả thân nhân và những người có quan hệ gần gũi như thân nhận của họ, các lợi ích bất kỳ nào (ví dụ như chiết khấu, tiền mặt, quà tặng có giá trị hoặc các khoản chi hoa hồng khác) ngoài giá trị Hợp Đồng đã được thống nhất được ký giữa Hai Bên được thể hiện trong Hợp Đồng này. Trong trường hợp Bên B vi phạm cam kết này thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng. Khi đó, Bên B phải hoàn trả mọi khoản tiền đã nhận của Bên A, chịu phạt 8% giá trị Hợp Đồng và bồi thường toàn bộ thiệt hại mà Bên B gây ra do vi phạm Hợp Đồng.

7.6. Các Phụ lục (nếu có), báo giá, các đơn đặt hàng và các văn bản có xác nhận Hai Bên là một bộ phận không thể tách rời Hợp Đồng này.

7.7. Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA	ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DACINCO	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
TỔNG GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Khương Thanh Hà	Diệp Thị Cẩm Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

--- o0o ---

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 0605/2025/HĐKT/TP-AP

- *Căn cứ vào Luật Thương Mại của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được ban hành ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng cung cấp thiết bị của hai bên.*

Hợp đồng này được lập vào ngày 06 tháng 05 năm 2025 giữa hai Bên dưới đây:

BÊN A (Bên mua) : **CÔNG TY TNHH TM & DV TIẾT KIỆM NĂNG LƯƠNG AN PHÁT**
Đại diện : Ông **Nuyễn Quốc Tuấn** Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : 243 Nguyễn lương Bằng, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng
Điện thoại : 02363789878
Mã số thuế : 0401541535
Tài khoản số 1 : 040024813888 tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Đà Nẵng
Tài khoản số 2 : 1235555678 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Đà Nẵng

Bên B (Bên bán) : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH -NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
Đại diện : **Diệp Thị Cẩm Nhung** Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : 106 Hoàng Văn Thái, P Hòa Khánh Nam, Q Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Điện thoại : 02363 842688
Số tài khoản : 5650263192 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hàn-Đà Nẵng
Mã số thuế : 0303792837-003

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, hai Bên đồng ý ký Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG QUY CÁCH – SỐ LƯỢNG - GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

Bên B nhận cung cấp cho Bên A hàng hóa, cụ thể như sau:

TT	TÊN HÀNG, QUY CÁCH	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Rọ đá mạ kẽm nhúng nóng P8 (80x100) mm. Kích thước (2x1x1)m, không vách ngăn. Dây đan 2,7mm; dây viền 3,4mm Dây buộc 2.2m 2li / 1 rọ	Rọ	1.592	379.000	603.368.000
Tổng cộng					**603.368.000**

Tổng giá trị hợp đồng **603.368.000đ** *(Bằng chữ: Sáu trăm lẻ ba triệu, ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng chẵn.).*
Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 10%
Đơn giá được giữ cố định trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, thời gian chờ bên A nhận hàng không quá 60 ngày.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

-Đợt 1: Bên A tạm ứng 30% giá trị đơn hàng là **181.010.400đ** *(Một trăm tám mươi mốt triệu, không trăm mười ngàn, bốn trăm đồng.)* khi ký hợp đồng.
- Đợt 2: Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B 70% giá trị đơn hàng còn lại là **422.357.600đ** *(Bốn trăm hai mươi hai triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn, sáu trăm đồng.)* cho Bên B trước khi nhận hàng.
- Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

ĐIỀU 3: THỜI GIAN –ĐỊA ĐIỂM – CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA:

- Bên B có trách nhiệm giao hàng cho bên A trong vòng 15-17 ngày từ ngày nhận được tạm ứng.
- Địa điểm giao hàng: Tại kho bên bán
- Chất lượng hàng hóa : Hàng mới 100%, hàng nguyên đai nguyên kiện, không chứa bất kỳ khiếm khuyết nào gây ảnh hưởng hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

4.1. Trách nhiệm bên B:

- Đảm bảo hàng hóa đúng thời hạn, đầy đủ và hàng được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn, quy cách theo hợp đồng
- Rọ đá do bên B cung cấp được sản xuất tại Việt Nam theo tiêu chuẩn TCVN 10335-2014, dây thép được mạ kẽm theo tiêu chuẩn TCVN 2053-1993 (40-70g/m^2)

+ Dây buộc 2mm với 2,2m/ 1 rọ kèm theo

- Bên B có trách nhiệm thu hồi và đổi lại hàng hóa cho bên A nếu hàng hóa không đúng chất lượng, quy cách, chủng loại như đã thỏa thuận trong thời hạn 3-5 ngày. Nếu quá thời hạn trên bên B chưa hoàn thành việc khắc phục cho bên A thì bên B phải hoàn lại số tiền bên A đã tạm ứng và chịu một khoản phạt là 8% giá trị Hợp đồng cho bên A.
- Bên B cung cấp chứng từ đầy đủ & hợp lệ cho Bên A. Chứng từ gồm:
- Biên bản giao nhận hàng hoá có xác nhận hai bên.
- Hoá đơn GTGT.
- Chứng chỉ đã kiểm nghiệm đạt chất lượng (COCQ).

4.2. Trách nhiệm bên A:

- Có kế hoạch nhận hàng bằng điện thoại, mail, fax, hoặc giao dịch trực tiếp.
- Thanh toán đúng hạn theo quy định ở điều 2.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2025.
- Hợp đồng tự động được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình.

ĐIỀU 6: CAM KẾT CHUNG

- Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung của hợp đồng này được lập thành văn bản và có xác nhận của hai bên.
- Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp đồng Kinh tế.
- Không bên nào đơn phương từ bỏ thực hiện hợp đồng, trường hợp có tranh chấp xảy ra, hai bên cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp giải quyết trên tinh thần thương lượng. Nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra Toà án có thẩm quyền, phán quyết của Toà án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, mọi chi phí liên quan do bên có lỗi chịu.
- Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, mail đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc đối với cả hai bên.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Các bản scan, photo, fax đều được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH TM & DV TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG AN PHÁT	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quốc Tuấn	Diệp Thị Cẩm Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

--- o0o ---

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 2408/2024/ BT-TP

Dự án TP1: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc).

Gói thầu XL09: Xây dựng đường Vành đai 3 qua huyện Bình Chánh (Từ Km69+978 - Km78+100).

Địa điểm: Huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh.

- *Căn cứ vào Luật Thương Mại của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được ban hành ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng cung cấp thiết bị của hai bên.*

Hợp đồng này được lập vào ngày 24 tháng 08 năm 2024 giữa hai Bên dưới đây:

BÊN A (Bên mua) : **CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN GIA PHÁT**
Đại diện : Ông **Phan Bá Tuân** Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Thôn Liên Giang, Xã Thạch Mỹ, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam
Điện thoại : Email: ctyphangiaphat.dn@gmail.com
Mã số thuế : 3002222571
Tài khoản số : 382226868 tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Nghệ An

Bên B (Bên bán) : CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH -NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
Đại diện : **Diệp Thị Cẩm Nhung** Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : 106 Hoàng Văn Thái, P Hòa Khánh Nam, Q Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Điện thoại : 02363 842688
Số tài khoản : 56510000263192 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hàn-Đà Nẵng
Mã số thuế : 0303792837-003

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, hai Bên đồng ý ký Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG QUY CÁCH – SỐ LƯỢNG - GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG:

Bên B nhận cung cấp cho Bên A hàng hóa, cụ thể như sau:

TT	TÊN HÀNG, QUY CÁCH	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Vải địa kỹ thuật không dệt ART 12	m²	236.155,0	8.430	1.990.786.650
2	Vải địa kỹ thuật không dệt ART 25	m²	136.218,0	16.850	2.295.273.300
3	Vải địa kỹ thuật dệt gét 20 (200/50 kN/m)	m²	25.127,0	18.500	464.849.500
4	Vải địa kỹ thuật dệt gét 40 (400/50 kN/m)	m²	7.038,0	32.850	231.198.300
5	Vải địa kỹ thuật ART 15	m²	71.906,0	10.450	751.417.700
6	Vải địa kỹ thuật ART 17	m²	71.906,0	12.350	888.039.100
Tổng cộng					**6.621.564.550**

Tổng giá trị hợp đồng tạm tính **6.621.564.550 đ** *(Bằng chữ:Sáu tỷ, sáu trăm hai mươi mốt triệu, năm trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi đồng)*
Giá trên đã bao gồm thuế GTGT 8%.

Giá trên là giá tạm tính. Đơn giá sẽ được áp dụng theo từng đơn đặt hàng căn cứ vào tạm ứng của bên A.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

- Bên A tạm ứng 50% giá trị theo từng đơn đặt hàng của Bên A để bên B sản xuất. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B 50% giá trị đơn hàng còn lại cho Bên B ngay khi hàng đến công trình trên xe của bên bán, xuất hóa đơn cung cấp hồ sơ giấy tờ đầy đủ, kết quả thí nghiệm tần suất tại hiện trường đạt chất lượng theo đúng bản chỉ tiêu đưa ra của từng loại vải.
- Hình thức thanh toán : Chuyển khoản hoặc tiền mặt

ĐIỀU 3: THỜI GIAN –ĐỊA ĐIỂM – CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA:

- Bên B có trách nhiệm giao hàng cho bên A trong vòng 5-10 ngày từ ngày nhận được tạm ứng.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình vành đai 3 đoạn qua huyện Bình Chánh
- Chất lượng hàng hóa : Hàng mới 100% kèm đầy đủ hồ sơ chứng từ kèm theo, đạt chất lượng theo đúng bản chỉ tiêu đưa ra của từng loại vải.
- Người nhận hàng: Mr Lê Văn Hội Minh (CBVT): 0944509990
  Mr Nguyên (CBKT) : 0972807779

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

4.1. Trách nhiệm bên B:
- Đảm bảo hàng hóa được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn, quy cách
- Bên B cung cấp chứng từ đầy đủ & hợp lệ cho Bên A. Chứng từ gồm:
- Biên bản giao nhận hàng hoá có xác nhận hai bên.
- Hoá đơn GTGT.
- Chứng chỉ đã kiểm nghiệm đạt chất lượng (COCQ).

4.2. Trách nhiệm bên A:
- Có kế hoạch nhận hàng bằng điện thoại, mail, fax, hoặc giao dịch trực tiếp.
- Thanh toán đúng hạn theo quy định ở điều 2.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2024.
- Hợp đồng tự động được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình.

ĐIỀU 7: CAM KẾT CHUNG

- Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung của hợp đồng này được lập thành văn bản và có xác nhận của hai bên.
- Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp đồng Kinh tế.
- Không bên nào đơn phương từ bỏ thực hiện hợp đồng, trường hợp có tranh chấp xảy ra, hai bên cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp giải quyết trên tinh thần thương lượng. Nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra Toà án có thẩm quyền, phán quyết của Toà án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, mọi chi phí liên quan do bên có lỗi chịu.
- Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, mail đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc đối với cả hai bên.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Các bản scan, photo, fax đều được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Phan Bá Tuân	Diệp Thị Cẩm Nhung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------- o0o ----------

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 1708/2026/HĐNT

(Về việc cung cấp rọ đá, vải địa kỹ thuật, lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh)

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 08 năm 2026, tại Văn phòng CN Công ty TNHH DV&TM Chơn Thành - Nhà máy sản xuất lưới thép Tiên Phong, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

II. CÁC BÊN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

1. Bên A: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH -NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

- Đại diện : Bà **Diệp Thị Cẩm Nhung** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : 106 Hoàng Văn Thái, P.Hòa Khánh, Tp.Đà Nẵng
- Điện thoại : 02363842688
- Số tài khoản : 5650263192 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Sông Hàn-Đà Nẵng
- Mã số thuế : 0303792837-003

2. Bên B: CÔNG TY TNHH PHƯỚC THỊNH PHÁT

- Đại diện : Ông **Võ Văn Thông** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Thôn Thạch Nham Tây, xã Bà Nà, Tp Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại : 0901139444
- Mã số thuế : 0401315409
- Tài khoản số : 112006129999 NH VietinBank CN Bắc Đà Nẵng

Sau khi bàn bạc và thoả thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng nguyên tắc với các nội dung sau:

III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG:

ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH

Bên A đồng ý cung cấp rọ đá mạ kẽm, vải địa kỹ thuật, lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh cho Bên B

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Đơn giá:

- Đơn giá được hai bên thống nhất trước theo từng đợt mua hàng bằng email hoặc bằng điện thoại và được thể hiện trên hóa đơn GTGT xuất bán hàng.

2. Phương thức thanh toán: Bên B sẽ thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản.

3. Thời hạn thanh toán: Bên B sẽ thanh toán cho Bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của Bên A:

- Cung cấp cho Bên B sản phẩm đúng theo yêu cầu về chất lượng, khối lượng và tiến độ cung cấp.
- Rọ đá mạ kẽm, vải địa kỹ thuật, lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh phải được Bên B và TVGT kiểm tra và nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Thông báo kế hoạch và tiến độ thi công để Bên A chuẩn bị vật tư. Thanh toán kịp thời chi phí mua vật tư cho Bên A.

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai Bên cam kết thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng nguyên tắc đã nêu. Mọi thay đổi chỉ có giá trị khi hai Bên thống nhất với nhau bằng văn bản. Nếu Bên nào đơn phương thay đổi thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
M.S.C.N: 0303702837-003 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	M.S.D.N: 0401315409 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH PHƯỚC THỊNH PHÁT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Diệp Thị Cẩm Nhung	Võ Văn Thông

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hôm nay, ngày 19 tháng 08 năm 2026 , chúng tôi gồm :

1. BÊN GIAO HÀNG (bên A): CN CÔNG TY TNHH DV VÀ TM CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

Địa chỉ : 106 Hoàng Văn Thái, P.Hòa Khánh, TP.Đà Nẵng,VN

2. BÊN NHẬN HÀNG (bên B): CÔNG TY TNHH PHƯỚC THỊNH PHÁT

Người nhận: Trần Đình Thêm **SĐT: 0906 483 752**

Địa chỉ: Hòa Nhơn, Đà Nẵng

Hai bên đã tiến hành giao nhận hàng hóa, cụ thể như sau :

STT	TÊN HÀNG HÓA	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh 100/100 kN/m. Quy cách 3,8x50m	m^2	10.260	54 cuộn

- Khi nhận hàng, Bên B đã kiểm tra và xác nhận hàng hóa trên đảm bảo đủ số lượng và đúng chất lượng như yêu cầu của Bên B. Sau khi giao nhận hàng, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm bảo quản và giữ gìn hàng hóa trên.
- Biên bản này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	TÀI XẾ	ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)
Hoàng Bá Vượng	Võ Ngọc Chương	Trần Đình Thêm

CHI NHÁNH CT TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com

XÁC NHẬN ĐẶT HÀNG

Kính gửi *: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ PHƯƠNG BẮC*

Chi Nhánh CT TNHH DV Và TM Chơn Thành-Nhà máy sản xuất lưới thép Tiên Phong xin gửi đến quý công ty bảng báo giá và xác nhận đơn đặt hàng theo điều khoản và điều kiện như sau :

TT	TÊN HÀNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Rọ đá mạ kẽm nhúng nóng bọc PVC P8 (80x100)m, kích thước (2x1x0,5)m có 01 vách ngăn. Dây đan 2,7/3,7mm; viền 3,4/4,4mm	Rọ	10.000	354.545,455	3.545.454.545
Thuế GTGT 10%					354.545.455
Tổng cộng					*3.900.000.000*

Bằng chữ : Ba tỷ chín trăm triệu đồng chẵn.

Ghi chú:

- Giao hàng tại dự án Cần Giờ- TP Hồ Chí Minh (trên xe của bên bán, giao hàng từ 25-30 ngày kể từ ngày tạm ứng)
- Tạm ứng 30% giá trị đơn hàng khi đặt, thanh toán phần còn lại khi nhận hàng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Thông tin thanh toán:

Tên doanh nghiệp: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH-NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

- Tài khoản số: 5650263192
- Tại Ngân hàng: BIDV – Chi nhánh Sông Hàn – TP Đà nẵng

Mọi chi tiết xin liên hệ đt/zalo: Mrs Nhung: 0903.547.745

Xin chân thành cảm ơn!

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2026

Đại diện bên mua

Trần Khánh Ninh

Đại diện bên bán

M.S.C.N: 0303792837-003 - C.T.N.H.H. CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH - NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG * THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

GIÁM ĐỐC

Diệp Thị Cẩm Nhung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

(V/v: cung cấp lưới B40)

Số: 0402/2026/PB-TP

- *Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khóa XIII*
- *Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khóa XI*
- *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.*

Hôm nay, ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại CHI NNHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH – NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN(BÊN A):	**CHI NNHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH – NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG**
Địa chỉ:	106 Hoàng Văn Thái, Phường Hòa Khánh, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại:	02363.842.688
Mã số thuế:	0303792837-003
Tài khoản:	5650263192 tại NH BIDV chi nhánh Sông Hàn-Đà Nẵng
Đại diện	**Bà Diệp Thị Cẩm Nhung** Chức vụ: Giám đốc
BÊN MUA(BÊN B):	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ PHƯƠNG BẮC**
Địa chỉ:	Thôn Ba Lăng, Xã Thượng Phúc, TP Hà Nội
Điện thoại:	024 234 70 666
Mã số thuế:	0107479057
Tài khoản:	03301011239728 tại Ngân hàng Maritime Bank, CN Cầu Giấy, HN
Đại diện	Ông Nghiêm Xuân Tùng Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thoả thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện hợp đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HOÁ – GIÁ CẢ

- Hàng hoá: lưới B40
- Giá cả:Là giá áp dụng theo từng thời điểm giao nhận , thể hiện trên hóa đơn tài chính do bên A xuất cho bên B
- Chiết khấu tiêu thụ hàng tháng sẽ được tính theo quy định của bên A, căn cứ trên lượng hàng tiêu thụ thực tế của bên B .

ĐIỀU 2: THANH TOÁN

- Phương thức thanh toán: tiền mặt, chuyển khoản.
- Thời hạn thanh toán: thanh toán 100% giá trị hàng hóa trước khi nhận hàng.

ĐIỀU 3: GIAO HÀNG

- Thời gian giao nhận hàng: theo thỏa thuận giữa hai bên theo từng đơn hàng.
- Địa chỉ giao hàng: tại công trình bên mua.
- Điều kiện giao hàng: bên B thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho bên A trước khi giao hàng.
- Phương thức giao hàng: giao theo khối lượng hàng thực tế.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN

Trách nhiệm bên A:

- Đảm bảo hàng hóa được sản xuất theo đúng tiêu chuẩn, quy cách đã quy định. Giao đúng thời gian

Trách nhiệm bên B:

- Có kế hoạch nhận hàng bằng điện thoại, mail, fax, hoặc giao dịch trực tiếp.
- Thanh toán đúng hạn theo quy định ở điều 3.

ĐIỀU 5: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2026.
- Hợp đồng tự động được thanh lý sau khi hai bên hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của mình.

ĐIỀU 6: CAM KẾT CHUNG

- Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung của hợp đồng này được lập thành văn bản và có xác nhận của hai bên.
- Không bên nào được tiết lộ hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.
- Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp đồng Kinh tế.
- Không bên nào đơn phương từ bỏ thực hiện hợp đồng, trường hợp có tranh chấp xảy ra, hai bên cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp giải quyết trên tinh thần thương lượng. Nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra Toà án có thẩm quyền, phán quyết của Toà án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, mọi chi phí liên quan do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, mail đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc đối với cả hai bên.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Các bản scan, photo, fax đều được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Diệp Thị Cẩm Nhung	Nghiêm Xuân Cùng

V. MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM & THI CÔNG

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003
Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com

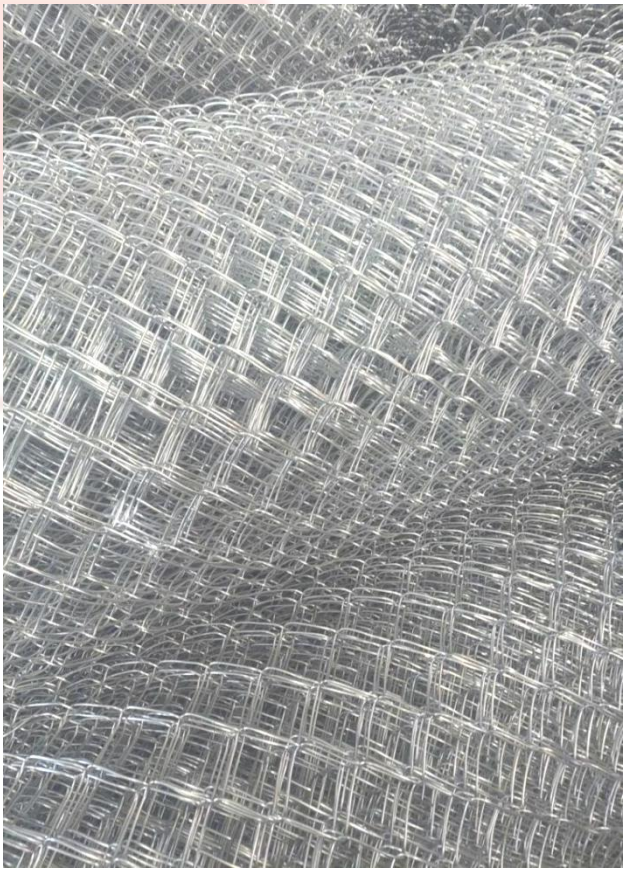




Hình 1. Dây kẽm gai



Hình 2. Lưới B40 mạ kẽm nhúng nóng bọc nhựa PVC xanh lá



Hình 3. Lưới B40 mạ kẽm nhúng nóng



Hình 4. Rọ đá mạ kẽm nhúng nóng



Hình 5. Rọ đá mạ kẽm nhúng nóng bọc nhựa PVC



Hình 6. Vải địa kỹ thuật



Hình 7. Lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh

PERFECT ONLY

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH

NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003

Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com



PERFECT ONLY

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH

NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003

Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH

NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

PERFECT ONLY

ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003

Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com



PERFECT ONLY

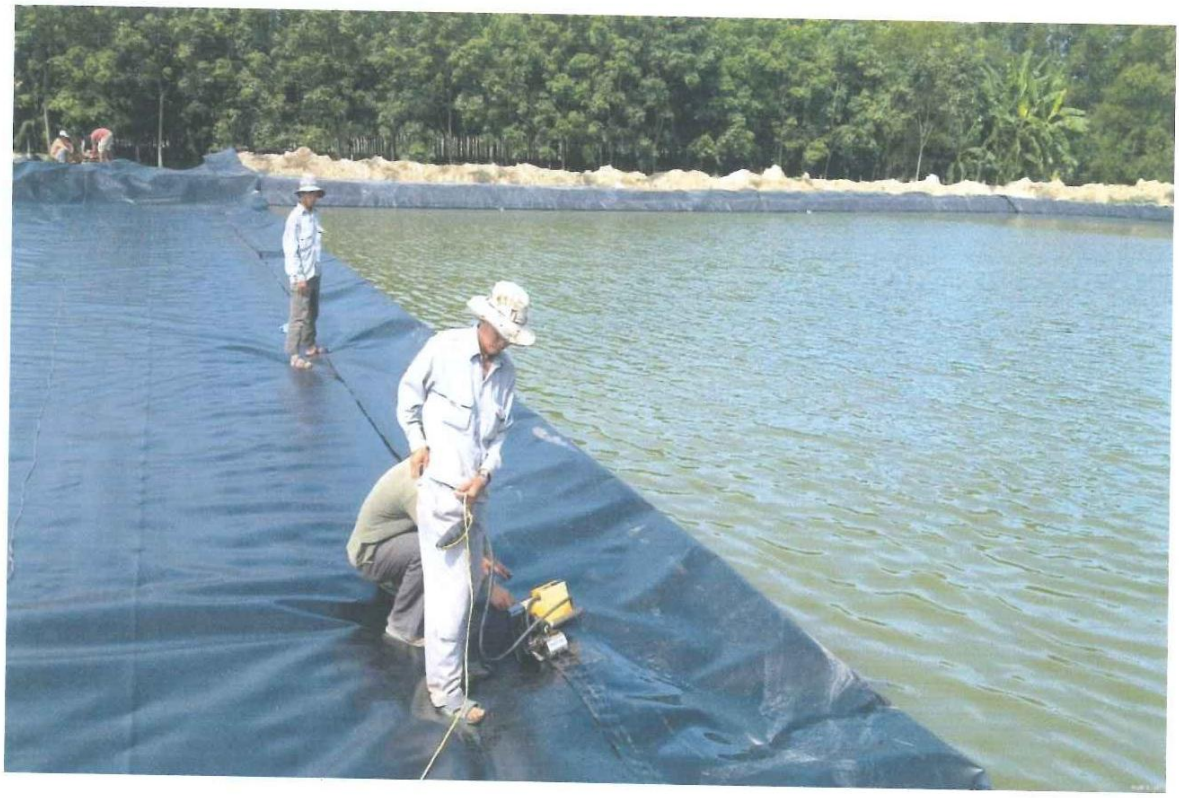
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH

NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003

Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com





PERFECT ONLY

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH

NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003

Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com





PERFECT ONLY

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH

NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003

Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com



PERFECT ONLY

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DV&TM CHƠN THÀNH

NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG

ĐC: 106 Hoàng Văn Thái - Phường Hòa Khánh - Thành phố Đà Nẵng MST: 0303792837 - 003

Tel: 0914.682.685 - 0903.547.745 * (E): nhung.tienphong18@gmail.com * (W): rodadanang.com



"Chúng tôi cam kết mang đến những sản phẩm lưới thép chất lượng cao, bền vững theo thời gian, đáp ứng mọi yêu cầu kỹ thuật, góp phần xây dựng nền móng vững chắc cho những công trình của hôm nay và tương lai"



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI CHƠN THÀNH
NHÀ MÁY SẢN XUẤT LƯỚI THÉP TIÊN PHONG
Địa chỉ: 106 Hoàng Văn Thái, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 02363.842.688 - 0903.547.745 *Email: nhung.tienphong18@gmail.com*
Website: rodadanang.com

PERFECT ONLY